TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 07/6/2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Lộc

Các hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Thu

Bà Lê Thị Thuý Mai

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Ngọc Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Trong ngày 07/ 6 /2023 tại Hội trường xét xử của Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 96/2022/TLST-HNGĐ ngày 22/11/2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21/4/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 43/2023/QĐST-HNGĐ ngày 09/5/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị Tố Ng, sinh năm 1990; địa chỉ:, TDP, phường Đ, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lê Tuấn A, sinh năm 1987; địa chỉ: phường Đ, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Về tình cảm:

* Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 04/11/2022 và qua quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Ng trình bày: Chị và anh Lê Tuấn A có đăng ký kết hôn vào ngày 11/01/2019 tại UBND phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống thấy vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm nhiều vấn đề trong cuộc sống. Mâu thuẫn ngày càng nhiều cả hai không tìm được tiếng nói chung dẫn đến gia đình thường xuyên mâu thuẫn ảnh hưởng đến tâm lý cũng như việc học hành của con. Mong Tòa án xem xét giải quyết cho chị và anh được ly hôn .

* Ý kiến của bị đơn anh Lê Tuấn A trình bày tại bản tự khai ngày 07/12/2022: Ngày tháng năm kết hôn đúng như chị Ng đã trình bày. Quá trình chung sống anh, chị chung sống vẫn hạnh phúc được thời gian đầu. Thời gian gần

đây vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm tính cách trái ngược. Tuy nhiên, anh thấy mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng có thể khắc phục được nên xin đoàn tụ gia đình.

2. Về nuôi con chung: Chị Võ Thị Tố Ng và anh Lê Tuấn A khai anh chị có một con chung Lê An Nh, sinh ngày 13/11/2019.

- Ý kiến chị Ng nguyện vọng chị xin được nuôi cháu, yêu cầu anh A đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng.

- Ý kiến anh A đồng ý giao con cho chị Ng nuôi dưỡng anh đóng góp tiền nuôi con cho chị Ng 1.000.000 đồng/tháng.

3. Về chia tài sản: Chị Ng, anh A khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Chị Ng có đơn đề nghị Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới giải quyết việc xin ly hôn giữa chị và anh A, anh A có địa chỉ cư trú tại thành phố Đồng Hới. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tống đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh, chị theo quy định của pháp luật. Nhưng chị Ng có mặt, anh A vắng mặt nên Toà án không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 21/4/2023; Quyết định hoãn phiên toà số 43 ngày 09/5/2023. Tại phiên toà lần thứ hai anh Anh tiếp tục vắng nặt HDXX căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh A.

[2]. Về hôn nhân: Chị Võ Thị Tố Ng và anh Lê Tuấn A có đăng ký kết hôn hoàn toàn tự nguyện vào ngày 11/01/2019 tại UBND phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, theo giấy đăng ký kết hôn số 04 việc kết hôn của anh, chị đúng theo quy định của pháp luật. Vì vậy, hôn nhân giữa chị Ng và anh A là hợp pháp. Tại phiên toà chị Ng xác định tình cảm của chị đối với anh A không còn, cuộc sống không có hạnh phúc, xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, dẫn đến tình cảm của chị và anh ngày càng lạnh nhạt, hai bên đã cố gắng nhưng không có kết quả đã ly thân ngày 01/5/2022. Anh A vắng mặt tại phiên tòa nhưng theo Bản tự khai anh thừa nhận anh chị sống có mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng. Qua nghị án Hội đồng xét xử xét thấy chị Ng, anh A có nhiều mâu thuẫn, sống không hợp tính, sống ly thân tháng 5/2022 cho đến nay không ai quan tâm đến ai, ai tự lo cuộc sống riêng cho mình. Xác định được tình trạng hôn nhân của chị và anh không thể khắc phục được, đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, xử cho chị Ng được ly hôn anh A là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về nuôi con chung**:** Chị Võ Thị Tố Ng và anh Lê Tuấn A trình bày chị và anh có một con chung Lê An Nh, sinh ngày 13/11/2019.

Tại phiên toà chị Ng có nguyện vọng nuôi con, anh A vắng mặt nhưng theo bản tự khai ngày 07/12/2022 anh đồng ý giao con cho chị Ng chăm sóc nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận nguyện vọng của chị Ng để giao con cho chị Ng chăm sóc nuôi dưỡng. Về tiền cấp dưỡng nuôi con chị Ng yêu cầu anh A đóng góp mỗi tháng 2.000.000 đồng, anh A đưa ra 1.000.000 đồng. Nhu cầu cần thiết của một người con là rất cần thiết cần đảm bảo cuộc sống tối thiểu của một người con. Do đó buộc anh A phải cấp dưỡng nuôi con cùng với chị Ng cho cháu Nh 2.000.000 đồng một tháng, phù hợp quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về chia tài sản: Chị Ng, anh A khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về án phí: Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội 14.

Chị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001341 ngày 22/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Anh A phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ 300.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng: Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, xử:

2. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện cho ly hôn giữa chị Võ Thị Tố Ng và anh Lê Tuấn A.

3. Về nuôi con chung: Giao con chung Lê An Nh, sinh ngày 13/11/2019 cho chị Võ Thị Tố Ng, trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, anh Lê Tuấn A phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con với chị Ng 2.000.000 đồng/tháng (Hai triệu một tháng) kể từ tháng 7/2023 cho đến khi cháu Nh đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

4. Về chia tài sản: Chị Võ Thị Tố Ng và anh Lê Tuấn A khai không có tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5**.** Về án phí:

- Chị Võ Thị Tố Ng phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu

tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001341 ngày 22/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Anh Lê Tuấn A phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ 300.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Trong trường hợp bản án thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 07/6/2023, đương sự vắng mặt tại phiên toà hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các Đương sự;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã đã)

Hoàng Văn Lộc